

Bản án số 282/2022/HSPT
Ngày 08/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Các thẩm phán: Ông **Trương Công Thi**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phước Thạnh**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu Thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 237/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn N1 về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn C, sinh ngày 17/11/1983; nơi cư trú: Lô B7, khu định cư phường P (nay là phường Đ), thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 5/12; con ông Lê Văn N và bà Hứa Thị H; có vợ Trần Thị H và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 7/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị bắt giam ngày 05/4/2021 đến ngày 21/10/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt

2. Nguyễn Văn N1 (Le), sinh ngày 23/10/1995; nơi cư trú: Phòng 201, P1 chung cư B1, phường P1, thành phố H1; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn

hóa: Không biết chữ; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Phan Thị H2; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 26/8/2021, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/02/2021, Nguyễn Thành K đến nhà Lê Văn C chơi. Trong lúc K và C đang chuẩn bị nhậu thì Lê Văn V đến mượn tiền C và uống một ly bia với K rồi đi ra ngoài, C đi theo V cho mượn tiền và nói “Tôi nay có xe lên ở lại, nếu có cây thì điện thoại cho anh để đưa xe về chỗ luôn”, V đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C nói với K: “Anh ở lại tối nay có cây thì chở luôn”, K đồng ý. Sau đó, V đến nhà Nguyễn Văn N1, rủ N1 đi trộm cắp tài sản. N1 đồng ý chạy xe máy đi theo V. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/3/2021, V và N1 đến nhà ông Nguyễn Phi H3 ở thôn L1, xã P2, huyện P3, tỉnh Thừa Thiên Huế lấy trộm 01 cây mai vàng đem ra cọc tiêu trên đường Tỉnh lộ 2 để. V điện thoại báo cho C và K điều khiển xe ô tô 75C-043.62 đến chở cây mai về nhà bà Nguyễn Thị Th (cô ruột K) ở thôn 1, xã V1, huyện P3, tỉnh Thừa Thiên Huế gửi. Ngày 29/3/2021, C và K bán cây mai này cho ông Nguyễn Văn Ph ở cùng thôn với bà Th giá 39.000.000 đồng. Theo kết quả định giá tài sản, cây mai trên có giá trị 57.000.000 đồng. Nhận được tin báo của ông H3, Cơ quan điều tra Công an huyện P3 đã điều tra và khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với V, C và K để xử lý.

Quá trình điều tra, C và K còn khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 28/01/2021, K phát hiện nhà ông Phan Văn L2, ở thôn P4, xã V2, huyện P5, tỉnh Thừa Thiên Huế có 01 cây mai vàng và 01 cây mai hồng điệp nên K đưa C đến nhà ông L2 chỉ 02 cây mai và nói C lấy được mua 20 triệu đồng, C đồng ý. Sau đó, C điện thoại báo cho V và N1 về lấy trộm 02 cây mai của ông L2, rồi điện thoại cho C và K điều khiển xe ô tô 75C-043.62 về chở 02 cây mai bán cho ông Dương Chí K1 ở thôn 3, xã V1, huyện P3, tỉnh Thừa Thiên Huế với giá 20.000.000 đồng. Theo kết quả định giá tài sản, 02 cây mai trên của ông L2 trị giá 41.500.000 đồng. Hiện cây mai của ông H3 và 02 cây mai của ông L2 Cơ quan điều tra đã thu giữ trả lại cho bị hại.

Quá trình điều tra, V và N1 không thừa nhận cùng C và K lấy trộm 02 cây mai của ông L2. Hiện không có chứng cứ nào xác định V và N1 tham gia lấy trộm 02 cây mai của ông L2 nên không có cơ sở buộc tội V và N1 như lời khai của C và K nên tổng giá trị tài sản mà C và K chiếm đoạt là 98.500.000 đồng; V và N1 chiếm đoạt là 57.000.000 đồng.

Ngoài ra, C và K còn khai ngày 23/01/2021 V bán cho K và C 01 cây mai của ông Nguyễn Cửu L3 ở thôn V3, xã TV, huyện H3 nhưng V không thừa nhận. Hiện Cơ quan điều tra công an thành phố H1 đang thụ lý giải quyết nên không xem xét ở vụ án này.

Các ông Ph và K1 mua mai của các bị cáo nhưng không biết tài sản đó do trộm cắp mà có nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015,

- Xử phạt bị cáo Lê Văn C : 02 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/4/2021 đến ngày 21/10/2021.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 : 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành K, Lê Văn V, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 09/5/2022, bị cáo Nguyễn Văn N1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 16/5/2022, bị cáo Lê Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Văn N1 tự nguyện rút đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn C và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N1 tự nguyện rút đơn kháng cáo. Căn cứ Điều 342 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N1. Phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N1 của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2] Về nội dung: Bị cáo Lê Văn C khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 28/01/2021 đến ngày 28/02/2021, Lê Văn C, Lê Văn V, Nguyễn Thành K, Nguyễn Văn N1 đã lấy trộm 01 cây mai của ông Nguyễn Phi H3 trị giá 57.000.000 đồng; 02 cây mai của ông Phan Văn L2 trị giá 41.500.000 đồng. Trong đó, Lê Văn C tham gia 02 vụ trị giá tài sản 98.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn C đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lê Văn C như: Thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo C còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và xử phạt Lê Văn C mức án 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn N1 tự nguyện rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342 BLTTHS.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N1. Phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N1 của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam trước từ ngày 05/4/2021 đến ngày 21/10/2021.

2. Về án phí: Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Nguyễn Văn N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành K, Lê Văn V, phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm